

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 91/2024/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Nông Thị Y; địa chỉ: Tổ 01, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

+ Anh Nguyễn Xuân H; địa chỉ: Tổ 06, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30/8/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị Y và anh Nguyễn Xuân H nhất trí thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Nông Thị Y là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hương G, sinh ngày 10/5/2010 và cháu Nguyễn Khôi N, sinh ngày 14/8/2014 cho đến khi cháu Giang và cháu Nguyên đủ 18 tuổi. Anh H phải cấp dưỡng nuôi cháu G theo mức 2.000.000đ/1 tháng và cấp dưỡng nuôi cháu N theo mức 2.000.000đ/1 tháng, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị Y là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng. Anh H có quyền nghĩa vụ chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

[3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Chị Nông Thị Y tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn là 300.000đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự, thành phố H, biên lai số 0000450 ngày 22 tháng 8 năm 2024.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị Y và anh Nguyễn Xuân H nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Nông Thị Y là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hương G, sinh ngày 10/5/2010 và cháu Nguyễn Khôi N, sinh ngày 14/8/2014 cho đến khi cháu Giang và cháu Nguyên đủ 18 tuổi. Anh H phải cấp dưỡng nuôi cháu G theo mức 2.000.000đ/1 tháng và cấp dưỡng nuôi cháu N theo mức 2.000.000đ/1 tháng, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị Y là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng. Anh H có quyền nghĩa vụ chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

*Kể từ ngày từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Nông Thị Y tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn là 300.000đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự, thành phố H, biên lai số 0000450 ngày 22 tháng 8 năm 2024.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND TP.Hà Giang;
- Chi cục THADS TP.Hà Giang;
- UBND TT Việt Lâm, H Vị Xuyên tỉnh Hà Giang;
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Thanh Bình**

